

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DUYÊN HẢI  
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/DS-ST  
Ngày: 13-01-2025  
V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ  
về đặt mâm thức ăn tổ chức tiệc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Nước
- Ông Phạm Phi Long

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Long Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025 tại Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 312/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ về đặt mâm tổ chức tiệc*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Phan Thị T sinh năm 1980; trú tại: ấp A, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; có mặt.

- **Bị đơn:**

1/. Bà Phạm Thúy H sinh năm 1989; trú tại: khóm A, phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; vắng mặt.

2/. Ông Trần Văn T1 sinh năm 1987; trú tại: ấp A, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 11/11/2024 và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn bà Phan Thị T trình bày:*

Ngày 21/10/2024 vợ chồng bà Phạm Thúy H và ông Trần Văn T1 có tổ chức tiệc đám cưới với nhau, nên bà H có liên hệ dịch vụ nấu ăn Mai T2 do bà làm chủ để đặt 21 mâm tiệc để tổ chức hôn lễ tại ấp A, xã L, thị xã D, giá mỗi mâm tiệc là 1.800.000 đồng và bao gồm cả rạp, bàn, ghế, còn phần công hoa và thùng đựng tiền thì bà H đặt riêng với giá là 1.400.000 đồng, tổng số tiền đặt tiệc là 39.200.000 đồng. Sau đó hai bên có ký kết hợp đồng đặt mâm tiệc cưới ngày 19/10/2024 âm lịch tức là ngày 21/10/2024 ghi đặt 21 mâm, giá mỗi mâm là 1.800.000 đồng, còn đặt công cưới và thùng đựng tiền đặt sau là 1.400.000 đồng nên không có ghi trong hợp đồng.

Sau khi tiệc cưới kết thúc ngày 23/10/2024 bà H thanh toán cho bà được 8.000.000 đồng, còn lại 31.200.000 đồng. Bà đã đến nhà đòi bà H đòi nhiều lần, nhưng bà H cố tình né tránh và không thanh toán số tiền 31.200.000 đồng cho bà.

Tại đơn khởi kiện ngày 11/11/2024 bà yêu cầu bà H và ông T1 trả số tiền 31.200.000 đồng. Nay bà rút lại yêu cầu ông T1, chỉ yêu cầu bà H trả số tiền 31.200.000 đồng, không có yêu cầu tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Toà án tiến hành tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án số 312/TB-TA ngày 15/11/2024 hợp lệ, nhưng bà H và ông T1 không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà T2. Toà án thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải số 117/TB-TA ngày 28/11/2024 và tổng đạt hợp lệ, tuy nhiên bà H và ông T1 đều vắng mặt. Toà án thông báo kết quả phiên họp và đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tòa án không có tiến hành thu thập, tài liệu chứng cứ nên vụ án không thuộc trường hợp phải có Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến, yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: nguyên đơn bà T2 khởi kiện yêu cầu bà H và ông T1 trả tiền đặt mâm tổ chức tiệc; bị đơn bà H có địa chỉ khóm A, phường B, thị xã D và ông T1 có địa chỉ cư trú ấp A, xã L, thị xã D. Căn cứ Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: phiên tòa được mở lần thứ hai tuy nhiên bà H và ông T1 đều vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà H và ông T1.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị T, Hội đồng xét xử xét thấy: theo tài liệu chứng cứ bà T cung cấp là tờ giấy ghi nội dung: “*Bên dịch vụ nấu*

ăn (M) có lãnh nấu đám cho em H số mâm (21) mâm....nay tôi làm hợp đồng nấu ăn cho H giá 1,8 bao bàn, ghế”, theo đó thể hiện 06 món đồ ăn và các bên có ký tên vào tờ giấy. Theo lời trình bày của bà T tại phiên toà thì bà H đặt 21 mâm tiệc với giá mỗi mâm là 1.800.000 đồng là 37.800.000 đồng và công cưới và thùng đựng tiền 1.400.000 đồng, tổng cộng là 39.200.000 đồng, bà H đã trả cho bà được 8.000.000 đồng và hiện còn nợ bà 31.200.000 đồng. Tuy nhiên từ khi thụ lý vụ án và phiên toà được mở lại lần thứ hai bà H và ông T1 đều vắng mặt và không có ý kiến phản bác về yêu cầu khởi kiện của bà T là đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Từ cơ sở phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T và buộc bà H trả cho bà T số tiền 31.200.000 đồng. Bà T không có yêu cầu tiền lãi, Hội đồng xét xử không xét đến.

[4] Về việc rút yêu cầu khởi kiện: Hội đồng xét xử xét thấy việc rút yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, phù hợp quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T, đình chỉ xét xử đối yêu cầu ông T1 trả số tiền 31.200.000 đồng.

[5] Về án phí: nguyên đơn bà T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 780.000 đồng theo lai thu số 0012964 ngày 11/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải. Bị đơn bà H phải chịu 1.560.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 227, 228 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 513, 514, 515 và Điều 519 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị T.
- Buộc bà Phạm Thúy H trả cho bà Phan Thị T số tiền 31.200.000 đồng.

Kể từ ngày bản án sơ thẩm được xét xử cho đến khi thi hành xong khoản nợ này hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Phạm Thúy H phải chịu 1.560.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phan Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Phan Thị Thanh T3 tạm ứng án phí đã nộp 780.000 đồng theo lai thu số 0012964 ngày 11/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

*Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX. Duyên Hải;
- THADS TX. Duyên Hải;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Truyền**